

Số: *M32* / SYT-NV

Đồng Nai, ngày *13* tháng 3 năm 2023

V/v khám lâm sàng Phục hồi chức  
năng cho Người khuyết tật tại  
thành phố Biên Hòa.

Kính gửi:

- Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng - Đồng Nai.
- Giám đốc đa khoa Thống Nhất - Đồng Nai.
- Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa.

Sở Y tế nhận được Công văn số 50 /DIRECT/ INC 3-ĐN ngày 8/3/2023 của Hội Trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam (Tổ chức VNAH) về việc khám lâm sàng phục hồi chức năng cho Người khuyết tật tại thành phố Biên Hòa.

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị phối hợp cùng Hội Trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam (*Tổ chức VNAH*) hỗ trợ khám lâm sàng phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại thành phố Biên Hòa như sau:

Giao Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa chỉ đạo Trạm Y tế các phường Tân Hiệp, Tam Hòa, Thống Nhất và Hiệp Hòa thông báo cho gia đình người khuyết tật biết thời gian đoàn đến nhà khám, tham mưu UBND phường bố trí cán bộ dẫn đoàn Bác sĩ, Kỹ thuật viên đến khám lâm sàng tại nhà người khuyết theo thời gian và danh sách kèm theo; đồng thời yêu cầu Giám đốc các Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Nhi đồng - Đồng Nai và Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa cử Bác sĩ, KTV chuyên khoa PHCN; cán bộ chuyên trách của Trung tâm và cán bộ chuyên trách Trạm Y tế tham gia phối hợp cùng Hội Trợ giúp Người khuyết tật Việt Nam hỗ trợ khám phục hồi chức năng cho người khuyết tật đạt kết quả cao.

**1. Thời gian:** Từ ngày 20 - 24/3/2023.

**2. Nội dung:** Khám lâm sàng cho Người khuyết tật.

**3. Địa điểm, phân công lịch khám:** Có chương trình chi tiết đính kèm.

Nhận được văn bản, yêu cầu Giám đốc các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ chức Hội trợ giúp NKT VN (VNAH);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Quang Trung**

## CHƯƠNG TRÌNH

Khám lâm sàng Phục hồi chức năng cho Người khuyết tật tại  
thành phố Biên Hòa



(Ban hành kèm theo Công văn số: *M32* / SYT-NV ngày *13* /3/2023 của sở Y tế)

### I. Thời gian, địa điểm và nội dung

| Thời gian                                                          | Địa điểm                    | Nội dung                                                           |
|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Ngày 20/3/2023<br>Sáng: 8:00 - 11:30<br>Chiều: 13:30 - 17:30       | Trạm Y tế phường Tân Hiệp   | Khám lâm sàng cho NKT của phường (Theo danh sách dự kiến đính kèm) |
| Ngày 21/3/2023<br>Sáng: 8:00 - 11:30<br>Chiều: 13:30 - 17:30       | Trạm Y tế phường Tam Hòa    | Khám lâm sàng cho NKT của phường (Theo danh sách dự kiến đính kèm) |
| Ngày 22/3/2023<br>Sáng: 8:00 - 11:30<br>Chiều: 13:30 - 17:30       | Trạm Y tế phường Thống Nhất | Khám lâm sàng cho NKT của phường (Theo danh sách dự kiến đính kèm) |
| Ngày 23 và 24/3/2023<br>Sáng: 8:00 - 11:30<br>Chiều: 13:30 - 17:30 | Trạm Y tế phường Hiệp Hòa   | Khám lâm sàng cho NKT của phường (Theo danh sách dự kiến đính kèm) |

## 2. Cán bộ phối hợp

### 2.1 Các đơn vị ngành y tế

| TT | Đơn vị công tác               | Người tham gia                                              | Thời gian tham gia              |
|----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1  | Bệnh viện đa khoa Thống Nhất  | Đề nghị hỗ trợ đoàn khám 01 Bác sĩ và 01 Kỹ thuật viên      | Từ ngày 20/3 đến ngày 24/3/2023 |
| 2  | Bệnh viện Nhi đồng - Đồng Nai | Đề nghị hỗ trợ đoàn khám 01 Bác sĩ PHCN và 01 Kỹ thuật viên | Từ ngày 20/3 đến ngày 24/3/2023 |

|   |                                   |                                                      |                                 |
|---|-----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 3 | Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa | - KTV. Thái Thị Bé Làn<br>- Cán bộ chuyên trách PHCN | Từ ngày 20/3 đến ngày 24/3/2023 |
| 4 | 01 CB chuyên trách PHCN           | Trạm Y tế phường Tân Hiệp                            | Ngày 20/3/2023                  |
| 5 | 01 CB chuyên trách PHCN           | Trạm Y tế phường Tam Hòa                             | Ngày 21/3/2023                  |
| 6 | 01 CB chuyên trách PHCN           | Trạm Y tế phường Thống Nhất                          | Ngày 22/3/2023                  |
| 7 | 01 CB chuyên trách PHCN           | Trạm Y tế phường Hiệp Hòa                            | Ngày 23 -24/3/2023              |

## 2.2 Cán bộ của Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH)

- Bà Nguyễn Ánh Chí, Phó Giám đốc Dự án.
- Anh Nguyễn Văn Kính, Điều phối viên Dự án tại tỉnh Đồng Nai.
- Anh Đỗ Ngọc Tùng, ThS Hoạt động trị liệu-Cán bộ kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Chị Lê Thị Mỹ Trang, Cử nhân Vật lý trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Chị Nông Thị Ngọc Lan, Cử nhân Hoạt động trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Chị Tạ Thị Thùy Ninh, Cử nhân Vật lý trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Anh Hoàng Phúc Thiên Hoan, Cử nhân âm ngữ trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Chị Nguyễn Xuân Ái Linh, Cử nhân Vật lý trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Chị Nguyễn Thị Kim Yến, Cử nhân Vật lý trị liệu - Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Anh Nguyễn Song Đức Anh, Cử nhân vật lý trị liệu- Cán bộ kỹ thuật tại Đồng Nai.
- Chị Trần Thị Hiền, Cán bộ Dự án tại tỉnh Đồng Nai.
- Anh Nguyễn Minh Nhật, Cử nhân vật lý trị liệu- Tư vấn viên tại Đồng Nai.
- Chị Nguyễn Thị Vân Quỳnh, Bác sĩ PHCN phòng khám ngoài công lập.

Các thông tin phản hồi cần liên hệ số điện thoại: 0251.3686097-0989617321/0911737185 (gặp chị Trần Thị Hiền); Email: [hientran@vnah-hev.org](mailto:hientran@vnah-hev.org)

**DANH SÁCH**  
**KHÁM LÂM SÀNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**THỜI GIAN: Từ ngày 20 - 24/ 03/ 2023**

(Kèm theo Công văn số: 1132 /SYT-NV ngày 13 /3/2023 của Sở Y tế)

| TT | THỜI GIAN                                             | HỌ TÊN NKT             | GIỚI | NĂM SINH   | ĐỊA CHỈ       |       |          | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                                            |
|----|-------------------------------------------------------|------------------------|------|------------|---------------|-------|----------|------------|------------------------------------------------------|
|    |                                                       |                        |      |            | Tổ            | KP    | Xã       |            |                                                      |
| 1  | Đoàn 1<br>20/03/2023<br>Trần Thị Lương<br>'0392119505 | Nguyễn Thị Thúy Hoa    | Nữ   | 1991       | 2/4s          | KP 1A | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 2  |                                                       | Lê Thị Hồng Tiên       | Nữ   | 2009       | 37/71         | KP 1A | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 3  |                                                       | Lê Cù Phương Uyên      | Nữ   | 2000       | 37/8d         | KP 1A | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 4  |                                                       | Nguyễn Ngọc Thành      | Nam  | 2008       | 214d/2        | KP 1A | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 5  |                                                       | Nguyễn Ngọc Thành Vinh | Nam  | 2008       | 38/7          | KP 1A | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 6  |                                                       | Trịnh Phương Mỹ Chi    | Nữ   | 3/14/2017  | 78/4X Tổ 4    | KP 1A | Tân Hiệp | 0906575723 | Bại não thể liệt mềm                                 |
| 7  |                                                       | Hoàng Xuân Vương       | Nam  | 2018       | 97/1          | KP 1A | Tân Hiệp | 0988849968 | Giảm trí nhớ, giảm tập trung (Không tìm thấy)        |
| 8  | Đoàn 2<br>20/03/2023<br>Phạm Thị Nơ<br>'0945178869    | Tổng Tuyết Nhi         | Nữ   | 2008       | 69/A T9       | KP 1  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 9  |                                                       | Nguyễn Hoàng Minh Thư  | Nam  | 2007       | 46/A          | KP 1  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 10 |                                                       | Hoàng Đức Trung        | Nam  | 2008       | 45/4xa        | KP 1  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 11 |                                                       | Phạm Tiến Trung        | Nam  | 05/06/1956 | H7 Tổ 13      | KP 1  | Tân Hiệp | 0094862993 | Bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính |
| 12 |                                                       | Nguyễn Trọng Phúc      | Nam  | 12/14/2017 | 78/15/22 Tổ 9 | KP 1  | Tân Hiệp | 0918086078 | Bại não                                              |
| 13 |                                                       | Trần Ngọc Khánh Linh   | Nữ   | 2016       | 805/51/26     | KP 1  | Tân Hiệp | 0946268600 | Rối loạn ngôn ngữ/ Chậm phát triển trí tuệ           |
| 14 | Đoàn 3<br>20/03/2023                                  | Phạm Võ Mai Phương     | Nữ   | 2006       | G9            | KP 2  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 15 |                                                       | Đặng Minh Hiền         | Nam  | 2008       | 20a           | KP 2  | Tân Hiệp |            | Bàn chân khoèo                                       |
| 16 |                                                       | Phan Trọng Quốc        | Nam  | 2008       | 16b           | KP 2  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 17 |                                                       | Phạm Xuân Thiều        | Nam  | 23/02/1952 | 487/102 NAQ   | KP 2  | Tân Hiệp | 0368799294 | Bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính |



| TT | THỜI GIAN                                                       | HỌ TÊN NKT            | GIỚI | NĂM SINH   | ĐỊA CHỈ          |      |          | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------|-----------------------|------|------------|------------------|------|----------|------------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                 |                       |      |            | Tổ               | KP   | Xã       |            |                                                      |
| 18 | 20/03/2023<br>Đinh T. Thủy Mận<br>'0989711359                   | Trần Thị Kim Ngân     | Nữ   | 24/04/1948 | 1039/11/50 tổ 10 | KP 2 | Tân Hiệp | 0914190541 | Bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính |
| 19 |                                                                 | Đào Đức Xế            | Nam  | 04/01/1952 | 21 Tổ 5          | KP 2 | Tân Hiệp | 0913684840 | Bệnh thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc bán cấp tính |
| 20 |                                                                 | Trần Ngọc Minh Châu   | Nam  | 2015       | 15B, Tổ 4        | KP 2 | Tân Hiệp | 0933072307 | Chậm nói                                             |
| 21 |                                                                 | Tăng Bảo An           | Nữ   | 2016       | 113B             | KP 2 | Tân Hiệp | 0343246878 | Chậm nói, tăng động (Về Trà Vinh)                    |
| 22 | Đoàn 3<br>Chiều<br>20/03/2023<br>Thanh Anh<br>'0355534009       | Đồng Mạnh Cường       | Nữ   | 1991       | 100              | KP 3 | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 23 |                                                                 | Trần Thị Tâm          | Nữ   | 1945       | E20/3            | KP 3 | Tân Hiệp |            | Liệt nửa người                                       |
| 24 |                                                                 | Nguyễn Thiên Phúc     | Nam  | 2016       | 29A/1 Tổ 6       | KP 3 | Tân Hiệp | 0984211795 | Rối loạn ngôn ngữ/ Phô tự kỷ                         |
| 25 | Đoàn 4<br>20/03/2023<br>Nguyễn Thị Phương<br>'0937052011        | Võ Thị Ánh            | Nữ   | 1959       | G5               | KP 4 | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 26 |                                                                 | Hoàng Thị Kim Nhung   | Nữ   | 1980       | T1               | KP 4 | Tân Hiệp |            | Bàn chân khoèo                                       |
| 27 |                                                                 | Dương Lê Trọng Hiếu   | Nam  | 2016       | Tổ 2             | KP 4 | Tân Hiệp | 0965777709 | Rối loạn ngôn ngữ                                    |
| 28 |                                                                 | Trương Ngọc Ánh       | Nữ   | 2014       | Tổ 12            | KP 4 | Tân Hiệp | 0907081949 | Down                                                 |
| 29 | Đoàn 4<br>Chiều<br>20/03/2023<br>Vũ Thị Minh Hải<br>'0933927007 | Đỗ Ngọc Sơn           | Nam  | 1966       | C388             | KP 5 | Tân Hiệp |            | Liệt tứ chi                                          |
| 30 |                                                                 | Lý Thế An             | Nam  | 2006       | D127             | KP 5 | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 31 |                                                                 | Bùi Hoàng Long        | Nam  | 2000       | D20 T3           | KP5  | Tân Hiệp |            | Chậm phát triển trí tuệ                              |
| 32 |                                                                 | Nguyễn Hoàng Hải Đăng | Nam  | 2008       | D91 T16          | KP5  | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 33 |                                                                 | Đinh Văn Lộc          | Nam  | 1971       | G14 T13          | KP 5 | Tân Hiệp |            | Bại não                                              |
| 34 | Đoàn 1<br>21/03/2023<br>CTV Chi Linh<br>0909562671              | Phạm Thị Tuyết        | Nữ   | 1948       | 08/2 .           | KP 1 | Tam Hoà  |            | Liệt tứ chi                                          |
| 35 |                                                                 | Trần Hữu Phước Thịnh  | Nam  | 2009       | 18/4b            | KP 1 | Tam Hoà  |            | Bại não                                              |
| 36 |                                                                 | Ngô Thị Bảo Châu      | Nữ   | 1988       | 31/4b            | KP 1 | Tam Hoà  |            | Bàn chân khoèo                                       |
| 37 |                                                                 | Đinh Thị Phương       | Nữ   | 1965       | 44652            | KP 1 | Tam Hoà  |            | Bàn chân khoèo                                       |
| 38 |                                                                 | Lê Thị Thanh Uyên     | Nữ   | 1973       | 82/17b           | KP 1 | Tam Hoà  |            | Chậm phát triển trí tuệ, Hội chứng Down              |

| TT | THỜI GIAN                                          | HỌ TÊN NKT           | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                     |      |         | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                           |
|----|----------------------------------------------------|----------------------|------|----------|-----------------------------|------|---------|------------|-------------------------------------|
|    |                                                    |                      |      |          | Tổ                          | KP   | Xã      |            |                                     |
| 39 |                                                    | Nguyễn Văn Viện      | Nam  | 1953     | 38/8                        | KP 1 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 40 |                                                    | Trần Hữu Chuyên      | Nam  | 1961     | 63/13                       | KP 1 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 41 |                                                    | Lương Thị Sen        | Nữ   | 1963     | 85/17t                      | KP 1 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 42 | Đoàn 2<br>21/03/2023<br>CTV Chì Linh<br>0909562671 | Đào Văn Nhung        | Nam  | 1990     | 44806                       | KP 1 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 43 |                                                    | Nguyễn Thị Hoa       | Nữ   | 1960     | 20/2                        | KP 1 | Tam Hoà |            | Gù vẹo cột sống                     |
| 44 |                                                    | Nguyễn Thu An        | Nữ   | 1976     | 13/3a                       | KP 1 | Tam Hoà |            | Liệt nửa người                      |
| 45 |                                                    | Phạm Quốc Thông      | Nam  | 1990     | 19/4b                       | KP 1 | Tam Hoà |            | Liệt nửa người                      |
| 46 |                                                    | Phạm Thị Mừng        | Nữ   | 1954     | 802                         | KP 1 | Tam Hoà |            | Liệt tứ chi                         |
| 47 |                                                    | Trần Xuân Long       | Nam  | 1966     | 85/17t                      | KP 1 | Tam Hoà |            | Liệt tứ chi                         |
| 48 |                                                    | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nữ   | 1968     | 48/8d                       | KP 1 | Tam Hoà |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 49 | Đoàn 3<br>21/03/2023<br>CTV Anh Hải<br>0916275727  | Vũ Mạc Phương Dung   | Nữ   | 1971     | 110 Đường Hồ Văn La (47/9c) | KP 2 | Tam Hoà |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 50 |                                                    | Đoàn Thị Thu Thủy    | Nữ   | 1981     | 97/19d                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Bại não, Bàn chân khoèo             |
| 51 |                                                    | Nguyễn Thị Tuyết     | Nữ   | 1955     | 219/43                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Bàn chân khoèo, Liệt nửa người      |
| 52 |                                                    | Trần Thị Lê          | Nữ   | 1960     | 129/25                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 53 |                                                    | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nữ   | 1968     | 27/5b                       | KP 2 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 54 |                                                    | Nguyễn Thị Kim Lan   | Nữ   | 1966     | 41/17                       | KP 2 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 55 |                                                    | Hoàng Mai Việt       | Nam  | 1965     | 52/10d                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Cụt chi                             |
| 56 |                                                    | Mai Thị Xuyến        | Nữ   | 1963     | 17/41c                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Liệt nửa người                      |
| 57 |                                                    | Nguyễn Văn Thái      | Nam  | 1966     | 96/17b                      | KP 2 | Tam Hoà |            | Liệt nửa người                      |
| 58 |                                                    | Trần Văn Tiến        | Nam  | 1958     |                             | KP 2 | Tam Hoà |            | Liệt nửa người                      |
| 59 |                                                    | Nguyễn Thị Hương     | Nữ   | 1968     | 116/24c                     | KP 2 | Tam Hoà |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 60 |                                                    | Nguyễn Thiên Tú      | Nam  | 2009     | 1/55b                       | KP 3 | Tam Hoà |            | Bại não                             |
| 61 |                                                    | Tạ Đình Thượng       | Nam  | 1960     | 12/123                      | KP 3 | Tam Hoà |            | Bàn chân khoèo                      |

| TT | THỜI GIAN                                                   | HỌ TÊN NKT            | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                    |      |            | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                                          |
|----|-------------------------------------------------------------|-----------------------|------|----------|----------------------------|------|------------|------------|----------------------------------------------------|
|    |                                                             |                       |      |          | Tổ                         | KP   | Xã         |            |                                                    |
| 62 | Đoàn 4<br>21/03/2023<br>CTV Chì Thấm<br>0968139953          | Đào Minh Hiếu         | Nam  | 2003     | 11/44c                     | KP 3 | Tam Hoà    |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 63 |                                                             | Nguyễn Hoàng Giang    | Nữ   | 2007     | f4                         | KP 3 | Tam Hoà    |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 64 |                                                             | Nguyễn Thị Thanh      | Nữ   | 1963     | 39/80E                     | KP 3 | Tam Hoà    |            | Cụt chi                                            |
| 65 |                                                             | Nguyễn Anh Hùng       | Nam  | 1991     | 7a/1                       | KP 3 | Tam Hoà    |            | Gù vẹo cột sống                                    |
| 66 |                                                             | Nguyễn Thị Nga        | Nữ   | 1964     | 12/123                     | KP 3 | Tam Hoà    |            | Liệt nửa người                                     |
| 67 |                                                             | Huỳnh Ngọc Tường Ly   | Nữ   | 1967     | 7/124b                     | KP 3 | Tam Hoà    |            | Loạn dưỡng cơ/Nhược cơ                             |
| 68 |                                                             | Nguyễn Ngọc Vân Anh   | Nữ   | 2018     |                            | KP 3 | Tam Hoà    | 0976783092 | Rối loạn ngôn ngữ, Bại não thể cơ cứng liệt tứ chi |
| 69 |                                                             | Nguyễn Thành Phước    | Nam  | 1970     | 159/29e-Mới 830 Quốc Lộ 1a | KP 3 | Tam Hoà    |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới                |
| 70 | Đoàn 1<br>22/03/2023<br>CTV Phạm V. Phụ<br>0398576141       | Hoàng Ngân Sơn        | Nam  | 1985     | 3A                         | KP 1 | Thống Nhất | 0385674836 | Các biến dạng thoái hóa khớp                       |
| 71 |                                                             | Nguyễn Mạnh Hùng      | Nam  | 1985     | 334/9/6, tổ 2              | KP 1 | Thống Nhất | 0964098379 | Các biến dạng thoái hóa khớp                       |
| 72 |                                                             | Dương Phú Quý         | Nam  | 2005     | 17/1                       | KP 1 | Thống Nhất |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 73 |                                                             | Phạm Thị Ngọc Yến     | Nữ   | 2007     | 6/1/                       | KP 1 | Thống Nhất |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 74 |                                                             | Thái Văn Minh         | Nam  | 2007     | 31/3/7                     | KP 1 | Thống Nhất |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 75 |                                                             | Trương Gia Kiệt       | Nam  | 2003     | 17                         | KP 1 | Thống Nhất |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 76 |                                                             | Nguyễn Thành Vinh     | nam  | 1967     | 1/9 tổ 10                  | KP 1 | Thống Nhất |            | Cụt 1 chân, nằm 1 chỗ                              |
| 77 |                                                             | Nguyễn Văn Thịnh      | Nam  | 1959     | 9./27                      | KP 1 | Thống Nhất |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới                |
| 78 | Đoàn 2<br>22/03/2023<br>CTV Nguyễn T. N. Giàu<br>0917863001 | Lâm Gia Kiệt          | Nam  | 2005     | 380/36 _                   | KP 2 | Thống Nhất |            | Chậm phát triển trí tuệ                            |
| 79 |                                                             | Lê Thị Hoa            | Nữ   | 1965     | 154/5                      | KP 2 | Thống Nhất |            | Liệt nửa người                                     |
| 80 |                                                             | Nguyễn Văn Út         | Nữ   | 1951     | 310/11                     | KP 2 | Thống Nhất |            | Liệt tứ chi                                        |
| 81 |                                                             | Nguyễn Thị Kiều Dung  | Nữ   | 1966     | 15/12                      | KP 2 | Thống Nhất |            | Nằm 1 chỗ                                          |
| 82 |                                                             | Nguyễn Văn Thành      | Nam  |          | 250/18                     | KP 2 | Thống Nhất |            | Nằm 1 chỗ                                          |
| 83 | 22/03/2023<br>CTV M. T. L. Anh                              | Nguyễn Thị Nhâm       | Nữ   | 1972     | 262 tổ 1                   | KP 4 | Thống Nhất | 0918222336 | Dị tật Bẩm sinh                                    |
| 84 |                                                             | Nguyễn Hữu Hoàng Điệp | Nữ   | 1992     | 307                        | KP 4 | Thống Nhất |            | sốt bại liệt                                       |

| TT  | THỜI GIAN                                              | HỌ TÊN NKT           | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                                      |          |             | ĐIỆN THOẠI  | DẠNG BỆNH                           |
|-----|--------------------------------------------------------|----------------------|------|----------|----------------------------------------------|----------|-------------|-------------|-------------------------------------|
|     |                                                        |                      |      |          | Tổ                                           | KP       | Xã          |             |                                     |
| 85  | 0975474442                                             | Nguyễn văn Pha       | Nam  | 1972     | 307                                          | KP 4     | Thống Nhất  |             | tai nạn liệt                        |
| 86  | Đoàn 3<br>22/03/2023<br>Nguyễn Phi Khanh<br>0834611358 | Hồ Ngọc Vinh         | Nam  | 1981     | KP3, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa<br>Đồng Nai | KP 3     | Thống Nhất  | KP3         | Thống Nhất                          |
| 87  |                                                        | Tăng Thị Khánh Ly    | Nữ   | 1984     | 70/61                                        | KP 3     | Thống Nhất  | 0906583062  | Bại não                             |
| 88  |                                                        | Nguyễn Quốc Phú      | Nam  | 1956     | 93 tổ 11                                     | KP 3     | Thống Nhất  | 0913152715  | Các biến dạng thoái hóa khớp        |
| 89  |                                                        | Trần Tất Trần        | Nam  | 1952     | 130 tổ 11                                    | KP 3     | Thống Nhất  | 0858103713  | Các biến dạng thoái hóa khớp        |
| 90  |                                                        | Võ Ngọc Thành        | Nam  | 1956     | 1269/8 tổ 8                                  | KP 3     | Thống Nhất  |             | Chấn thương chân                    |
| 91  |                                                        | Nguyễn Thị Kim Phụng | Nữ   | 1990     | 208 tổ 12                                    | KP 3     | Thống Nhất  |             | Chấn thương chân phải               |
| 92  |                                                        | Tăng Đình Quốc       | Nam  | 1969     | 03 Tổ 1                                      | KP 3     | Thống Nhất  | 01234073301 | Gù vẹo cột sống                     |
| 93  |                                                        | Trần Ngọc Nam        | Nam  | 1965     | 44583                                        | KP 3     | Thống Nhất  | 3828719     | Gù vẹo cột sống                     |
| 94  |                                                        | Nguyễn Văn Quảng     | Nam  | 2020     | 444 tổ 9,                                    | KP 3     | Thống Nhất  |             | Liệt chân T                         |
| 95  |                                                        | Bùi Thị Thanh Thảo   | Nữ   | 2007     | 180/                                         | KP 5     | Thống Nhất  | 0932943889  | Bại não                             |
| 96  |                                                        | Nguyễn Hồng Vân      | Nữ   | 2007     | 7/33/                                        | KP 5     | Thống Nhất  | 02513810537 | Bại não                             |
| 97  |                                                        | Đỗ Đức Dinh          | Nam  | 1955     | 2/19/                                        | KP 5     | Thống Nhất  |             | Cụt chi                             |
| 98  |                                                        | Văn Văn Lượm         | Nam  | 1961     | 207/5/                                       | KP 5     | Thống Nhất  |             | Cụt chi                             |
| 99  |                                                        | Phạm Nguyệt Giang    | Nam  | 1975     | 59/67/4/4 tổ 3                               | KP 5     | Thống Nhất  | 0909154676  | Dị tật Bẩm sinh                     |
| 100 | Đoàn 4<br>22/03/2023<br>CTV Trần T Thu<br>0912159028   | Huỳnh Văn Lộc        | Nam  | 1978     | 343                                          | KP 5     | Thống Nhất  |             | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 101 |                                                        | Trà Thị Kính         | Nữ   | 1951     | 10/6/                                        | KP 5     | Thống Nhất  |             | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 102 |                                                        | Trần Chí Hùng        | Nam  | 1971     | 491/13/                                      | KP 5     | Thống Nhất  |             | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 103 |                                                        | Nguyễn Thị Phương    | Nữ   | 1958     | N111                                         | KP 7     | Thống Nhất  | 0938309161  | Bàn chân khoèo                      |
| 104 |                                                        | Nguyễn Hồng Yến Nhi  | Nữ   | 2001     | N163                                         | KP 7     | Thống Nhất  | 0334742339  | Liệt nửa người                      |
| 105 | Đoàn 4<br>22/03/2023<br>CTV N.H. Hoang<br>0946705422   | Vũ Đình Lịch         | Nam  | 1962     | 2/7/                                         | KP 7     | Thống Nhất  |             | Liệt tứ chi, Loạn dưỡng cơ/Nhược cơ |
| 106 |                                                        | Trần Hoàng Tuấn      | 2005 | Nam      | 58C/1 Nhất Hòa                               | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |             | Chậm phát triển trí tuệ             |

| TT  | THỜI GIAN                   | HỌ TÊN NKT            | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                  |          |             | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                           |
|-----|-----------------------------|-----------------------|------|----------|--------------------------|----------|-------------|------------|-------------------------------------|
|     |                             |                       |      |          | Tổ                       | KP       | Xã          |            |                                     |
| 107 | Đoàn 1<br>23/03/2023<br>CTV | Trần Thị Phương Mai   | 1961 | Nữ       | 74/1 Nhất Hòa            | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 108 |                             | Lê Thành Tâm          | 1975 | Nam      | 31b/1 Ấp Nhất Hòa        | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 109 |                             | Phạm Thị Nhan         | 1969 | Nữ       | 45/1 Ấp Nhất Hòa         | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 110 |                             | Đoàn Thị Sen          | 1960 | Nữ       | 197/26/19N kp Nhất Hòa   | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 111 |                             | Trần Văn Hoàng        | 1960 | Nam      | 40A/1 kp Nhất Hòa        | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | vận động, nghe nói, khác            |
| 112 |                             | Phạm Thị Kim Ngân     | 1988 | Nữ       | 89/1A ấp Nhất Hòa        | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 113 |                             | Đỗ Đức Phúc           | 2018 | Nam      | 66/1 Tổ 23               | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa | 0915616369 | Sức môi, hờ khe vòm họng            |
| 114 |                             | Huỳnh Thế Phong       | 2016 | Nam      | 177/1                    | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa | 0352553636 | Tự kỷ                               |
| 115 |                             | Trần Hữu Thiện        | 2016 | Nam      | 124/1                    | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa | 0946153324 | Rối loạn ngôn ngữ                   |
| 116 |                             | Lê Huỳnh Bảo Long     | 1994 | Nam      | 52/1                     | Nhất Hòa | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não                             |
| 117 |                             | Phan Võ Hồng Quý      | 2004 | Nam      | 292/1                    | Nhất Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não                             |
| 118 |                             | Nguyễn Văn Hòa        | 1948 | Nam      | 89/1                     | Nhất Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 119 |                             | Phạm Thị Quới         | 1956 | Nữ       | 24/1-Đường Đặng Văn Tron | Nhất Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt tứ chi.                        |
| 120 |                             | Trần Đức Dũng         | 1986 | Nam      | 39B/1                    | Nhất Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 121 | Đoàn 2<br>23/03/2023<br>CTV | Nguyễn Thị Yến Phượng | 1969 | Nữ       | 76/1-Ấp Nhân Hòa         | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt tứ chi.                        |
| 122 |                             | Nguyễn Ngọc Minh      | 1966 | Nam      | 2/A2, tổ 1               | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa | 0908384741 | Cụt chi.                            |
| 123 |                             | Phạm Tổng Trọng       | 1979 | Nam      | 70/A2                    | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người.                     |
| 124 |                             | Nguyễn Cao Đình       | 1966 | Nam      | 137/A2                   | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | vận động, trí tuệ                   |
| 125 |                             | Lý Tú Anh             | 2011 | Nữ       | 493/A2                   | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não                             |
| 126 |                             | Huỳnh Quang Minh Sơn  | 1968 | Nam      | 397B/A2 kp Nhị Hòa       | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | vận động, trí tuệ                   |
| 127 |                             | Đặng Thị Phúc         | 1972 | Nữ       | 487C/A2 ấp Nhị Hòa       | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 128 |                             | Đào Thanh Tuấn        | 1974 | Nam      | 491/A2 ấp Nhị Hòa        | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 129 |                             | Đào Duy Tâm           | 1977 | Nam      | 465/A2 Nhị Hòa           | Nhị Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |

| TT  | THỜI GIAN                   | HỌ TÊN NKT                | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                |         |             | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                           |
|-----|-----------------------------|---------------------------|------|----------|------------------------|---------|-------------|------------|-------------------------------------|
|     |                             |                           |      |          | Tổ                     | KP      | Xã          |            |                                     |
| 130 |                             | Huỳnh Vi Diệu Hương Khiết | 1989 | Nữ       | 420/2 ấp Nhị Hòa       | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 131 |                             | Lê Thụy Pha Lê            | 1989 | Nữ       | 204/A2 Nhị Hòa         | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 132 |                             | Lê Dung Ngọc Quỳnh        | 2009 | Nữ       | 75/1 kp Nhị Hòa        | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | nghe, nói, thần kinh, trí tuệ       |
| 133 |                             | Lê Dung Ngọc Uyển         | 2009 | Nữ       | 75/1 kp Nhị Hòa        | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | nghe, nói, thần kinh, trí tuệ       |
| 134 | Đoàn 2<br>24/03/2023<br>CTV | Huỳnh Vũ Anh Thư          | 2011 | Nữ       | 47/2 ấp Nhị Hòa        | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | trí tuệ                             |
| 135 |                             | Trương Minh Trí           | 2014 | Nam      | 449/2 ấp Nhị Hòa       | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 136 |                             | Lê Thành Công             | 1973 | Nam      | 450/2, nhị hoà         | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Cụt chi.                            |
| 137 |                             | Nguyễn Văn Lợi            | 1950 | Nam      | 401a/A2                | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo.                     |
| 138 |                             | Dương Thị Mỹ Dung         | 1964 | Nữ       | 315/A2, tổ 9           | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa | 0937918594 | Bàn chân khoèo.                     |
| 139 |                             | Nguyễn Văn Cứ             | 1954 | Nam      | 268a/A2, tổ 10         | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa | 0384277516 | Bàn chân khoèo.                     |
| 140 |                             | Nguyễn Minh Toàn          | 1966 | Nam      | 107a/A2 Nhà Tình Nghĩa | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Cụt chi.                            |
| 141 |                             | Nguyễn Thanh Tuấn         | 1985 | Nam      | 541b/A2                | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người.                     |
| 142 |                             | Trần Ngọc Nguyên Thảo     | 2000 | Nữ       | 110/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não.                            |
| 143 |                             | Huỳnh Thị Phương          | 1970 | Nữ       | 103/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 144 |                             | Lê Minh Hùng              | 1993 | Nam      | 199c/A2                | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo.                     |
| 145 |                             | Ngô Hoàng Vũ              | 1956 | Nam      | 185/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người.                     |
| 146 |                             | Bùi Thế Hiếu              | 1952 | Nam      | 34/A2                  | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 147 | Đoàn 1<br>24/03/2023<br>CTV | Nguyễn Cao Bằng           | 1974 | Nam      | 137/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 148 |                             | Phạm Ngọc Lan Phương      | 1990 | Nữ       | 496a/A2                | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 149 |                             | Nguyễn Văn Thành          | 1951 | Nam      | 312/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                            |
| 150 |                             | Nguyễn Văn Phước          | 1972 | Nam      | 506a2                  | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 151 |                             | Nguyễn Thị Oanh           | 1964 | Nữ       | 506/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 152 |                             | Phạm Thị Dương            | 1956 | Nữ       | 311/A2                 | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa | 0913108128 | gù, vẹo cột sống                    |

| TT  | THỜI GIAN            | HỌ TÊN NKT            | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                  |         |             | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH                                             |
|-----|----------------------|-----------------------|------|----------|--------------------------|---------|-------------|------------|-------------------------------------------------------|
|     |                      |                       |      |          | Tổ                       | KP      | Xã          |            |                                                       |
| 153 |                      | Nguyễn Thị Mộng Trinh | 1981 | Nữ       | 66/A2                    | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Chậm phát triển trí tuệ.                              |
| 154 |                      | Nguyễn Văn Hải        | 1977 | Nam      | 506a2                    | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới                   |
| 155 |                      | Lê Quỳnh Bảo Thi      | 2007 | Nữ       | 450/A2                   | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động, trí tuệ                                     |
| 156 |                      | Lê Thanh Tùng         | 2018 | Nam      | 84/8 Đường Đặng Văn Chon | Nhị Hoà | Xã Hiệp Hòa | 0907652659 | Tăng động/ Phô tự kỷ nhẹ                              |
| 157 | Đoàn 3<br>23/03/2023 | Mai Bá Minh           | 1969 | Nam      | 141B/3 ấp Tam Hòa        | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                                              |
| 158 |                      | Lê Nguyễn Thanh Hải   | 2008 | Nam      | 333/3 Đặng Văn Tron      | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não                                               |
| 159 |                      | Phan Thanh Hòa        | 2008 | Nam      | 87C/3 Tam Hòa            | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não.                                              |
| 160 |                      | Hồ Văn Phụng          | 1969 | Nam      | 73/3 Tam Hòa             | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người.                                       |
| 161 |                      | Nguyễn Thị Hoài       | 1997 | Nữ       | 74/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não, Liệt tứ chi.                                 |
| 162 |                      | Lê Thành Hữu Danh     | 2010 | Nam      | 86/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo.                                       |
| 163 |                      | Huỳnh Ngọc Phụng      | 2000 | Nam      | 179/3, ấp Tam Hòa, tổ 11 | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Gù vẹo cột sống., Tổn thương tủy sống/Liệt 2 chi dưới |
| 164 |                      | Nguyễn Thành Minh     | 1960 | Nam      | 166/3 ấp Tam Hòa         | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động, khác                                        |
| 165 |                      | Nguyễn Văn Dũng       | 1971 | Nam      | 273G/3 ấp Tam Hòa, tổ 16 | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                                              |
| 166 |                      | Trần Bảo Nguyên       | 1971 | Nam      | 186/3 ấp Tam Hòa         | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                                              |
| 167 |                      | Bùi Trọng Tâm         | 1986 | Nam      | 256A/3 ấp Tam Hòa        | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | vận động                                              |
| 168 |                      | Trịnh Hoàng Quốc Bảo  | 2007 | Nam      | 20A/3 kp Tam Hòa         | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | bệnh tự kỷ                                            |
| 169 |                      | Nguyễn Tuấn Phong     | 1998 | Nam      | 273/3 Đặng Văn Tron      | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não, Bàn chân khoèo.                              |
| 170 |                      | Nguyễn Thị Nhịnh      | 1956 | Nữ       | 98/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người                                        |
| 171 |                      | Lưu Văn Yển           | 1955 | Nam      | 202/3 Đặng Văn Tron      | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người                                        |
| 172 |                      | Phùng Việt Châu       | 1959 | Nam      | 96/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người                                        |
| 173 |                      | Nguyễn Văn Ngang      | 1952 | Nam      | 84/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người                                        |
| 174 |                      | Huỳnh Bảo Hòa         | 2005 | Nam      | 64/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não                                               |
| 175 |                      | Nguyễn Văn Thu        | 1964 | Nam      | 48/3 Đặng Văn Tron       | Tam Hoà | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo                                        |

| TT  | THỜI GIAN                                   | HỌ TÊN NKT         | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                          |          |             | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH       |
|-----|---------------------------------------------|--------------------|------|----------|----------------------------------|----------|-------------|------------|-----------------|
|     |                                             |                    |      |          | Tổ                               | KP       | Xã          |            |                 |
| 176 | Đoàn 4<br>23/03/2023                        | Hồ Nguyễn Tấn Tài  | 2003 | Nam      | 76/3-Đặng Văn Tron               | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não.        |
| 177 |                                             | Mai Thị Bông       | 1956 | Nữ       | 124/3-Đặng Văn Tron              | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người. |
| 178 |                                             | Trần Thanh Khoa    | 1994 | Nam      | 19B/3 - Đặng Văn Tron            | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo  |
| 179 |                                             | Trần Quang Vinh    | 1968 | Nam      | 139/3 - Đặng Văn Tron            | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Bàn chân khoèo  |
| 180 |                                             | Bùi Việt Thảo Ngân | 2002 | Nữ       | 70/3 - Đặng Văn Tron             | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Bại não         |
| 181 |                                             | Trần Mỹ Tiên       | 1973 | Nữ       | 217/3 Đặng Văn Tron              | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt tứ chi.    |
| 182 |                                             | Huỳnh Thị Mỹ Hạnh  | 1971 | Nữ       | 238/3 Đặng Văn Tron              | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | Liệt nửa người. |
| 183 |                                             | Hồ Thị Khánh Linh  | 2005 | Nữ       | 116/3, tổ 8                      | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | bại não         |
| 184 |                                             | Lê Thiện Phúc      | 1983 | Nam      | 102/3 tổ 7                       | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | bại não         |
| 185 |                                             | Phạm Thị Kim Nga   | 1975 | Nữ       | 163A/3 tổ 7                      | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | bàn chân khoèo  |
| 186 |                                             | Trương Hoàng Phi   | 1989 | Nam      | 170/3 tổ 11                      | Tam Hoà  | Xã Hiệp Hòa |            | bàn chân khoèo  |
| 187 | Đoàn 3<br>24/3/2023<br>CTV VAVA<br>Đồng Nai | Đỗ Thụy Quỳnh Uyên | Nữ   | 1981     | KP4, P. Tân Hòa                  | KP 4     | Tân Hòa     |            | Vận động        |
| 188 |                                             | Phạm Thị Thu Thủy  | Nữ   | 1970     | KP4, P. Tân Hòa                  | KP 5     | Tân Hòa     |            | Vận động        |
| 189 |                                             | Nguyễn Minh Nhật   | Nam  | 1975     | KP4, P. Tân Hòa                  | KP 6     | Tân Hòa     |            | Vận động        |
| 190 |                                             | Đinh Văn Tâm       | Nam  | 1970     | Hố Nai 3, Trảng Bom              |          | Hố Nai      |            | Vận động        |
| 191 |                                             | Trần Thị Huệ       | Nữ   | 1964     | KP3                              | KP 3     | Tam Hiệp    |            | Vận động        |
| 192 |                                             | Đào Thị Bích       | Nữ   | 1962     | P. Tân Biên                      | KP 5B    | Tân Biên    |            | Vận động        |
| 193 |                                             | Phạm Thị Kim Phụng | Nữ   | 1983     | Xã Bình Minh, Trảng Bom          |          | Bình Minh   |            | Vận động        |
| 194 |                                             | Nguyễn Văn Bích    | Nam  | 1967     | Hòa Bình, P. Đông Hòa, Trảng Bom | Hòa Bình | Đông Hòa    |            | Vận động        |
| 195 | Đoàn 4<br>24/3/2023<br>CTV VAVA<br>Đồng Nai | Nguyễn H. T. Quyên | Nữ   | 1978     | TP. Biên Hòa                     | KP 7     | Tân Hòa     |            | Vận động        |
| 196 |                                             | Đỗ Thị Kim Ánh     | Nữ   | 1968     | khu phố 3, Tân Mai               | KP 3     | Tân Mai     |            | Vận động        |
| 197 |                                             | Đinh Đức Vương     | Nam  | 1978     | khu phố 4A, phường Tân Hòa       | KP 4A    | Tân Hòa     |            | Vận động        |
| 198 |                                             | Ngô Đức Thịnh      | Nam  | 1974     | Khu phố 5, Phường Tân Mai        | KP 5     | Tân Mai     |            | Vận động        |
| 199 |                                             | Vũ Thị Huyền       | Nữ   | 1962     | Tổ 15D3, KP2, Bình Đa            | KP 2     | Bình Đa     |            | Vận động        |

| TT  | THỜI GIAN | HỌ TÊN NKT    | GIỚI | NĂM SINH | ĐỊA CHỈ                                    |      |           | ĐIỆN THOẠI | DẠNG BỆNH |
|-----|-----------|---------------|------|----------|--------------------------------------------|------|-----------|------------|-----------|
|     |           |               |      |          | Tổ                                         | KP   | Xã        |            |           |
| 200 |           | Trần Thị Hồng | Nữ   | 1967     | 570/10/16, KP 5, P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa | KP 5 | Tam Hiệp  |            | Vận động  |
| 201 |           | Hàn Hoàng Ánh | Nữ   | 2006     | 42/3/12, khu phố 9                         | KP 9 | Tân Phong |            | Vận động  |